

Số: 44/2020 /QĐST- HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 06 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Xuân N sinh năm 1986.

Địa chỉ : Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1989.

Địa chỉ : Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Ng và chị Nguyễn Thị T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là

cháu Nguyễn Thị Bảo A , sinh ngày 24/3/2018.

Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo A , anh N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Bảo A đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm : Anh Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận anh N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ và anh N phải nộp 150.000đ án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng, cả hai khoản là 300.000đ, được trừ vào số tiền anh N đã nộp nộp tạm ứng án phí 300.000đ, theo biên lai thu số 0007255 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả .

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Anh Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn